

Số: 184 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân lớp tiếng Anh tăng cường dành cho sinh viên
hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao Khóa 9
dựa vào xét kết quả nộp chứng chỉ đợt tháng 12 năm 2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019; Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-ĐHNH ngày 18/9/2017 về việc ban hành quy định tổ chức giảng dạy tiếng Anh tăng cường cho sinh viên thuộc chương trình chất lượng cao;

Căn cứ Thông báo số 400/TB-ĐHNH, ngày 22/04/2022 về việc phân lớp đào tạo tiếng Anh tăng cường dành cho sinh viên chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao Khóa 9;

Xét kết quả nộp chứng chỉ đợt tháng 12 năm 2022 và theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định phân lớp tiếng Anh tăng cường cho 89 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao Khóa 9 dựa vào xét kết quả nộp chứng chỉ đợt tháng 12 năm 2022.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- Lưu VP, Ban CLC (2b).



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung





DANH SÁCH PHÂN LỚP TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG

CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO KHÓA 9
DƯA VÀO XÉT KẾT QUẢ NỘP CHỨNG CHỈ THÁNG 12 NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định: 184 /QĐ-ĐHNH, ngày 06 / 02 /2023 của Hiệu trưởng)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
I. Sinh viên được miễn cấp độ 4, phải học các học phần bắt buộc từ cấp độ 5 đến cấp độ 7											
1	050609210103	Trần Kim Phương	Anh	29/07/2003	HQ9-GE11	8,8	7,3	8	6	7,5	Vstep: 3/6
2	050609210068	Nguyễn Thị Xuân	Anh	12/12/2003	HQ9-GE08	9,3	7,3	5,7	7,6	7,5	Vstep: 3/6
3	050609210072	Hồ Nguyễn Trâm	Anh	18/06/2003	HQ9-GE09	9,3	7,3	10	5,8	8	Vstep: 3/6
4	050609210096	Nguyễn Trần Ngọc	Anh	22/05/2003	HQ9-GE04	7,5	6,8	6,9	7,3	7	Vstep: 3/6
5	050609211816	Nguyễn Hà Kim	Anh	24/05/2003	HQ9-GE12	7,3	6,3	10	6,2	7,5	Vstep: 3/6
6	050609211833	Vương Ngọc Minh	Anh	03/01/2003	HQ9-GE13	6,3	5,8	9,4	6,2	7	Vstep: 3/6
7	050609210073	Nguyễn Thị Vân	Anh	01/11/2003	HQ9-GE13	7	6,3	6,3	4	6	Vstep: 3/6
8	050609211836	Nguyễn Minh	Ánh	06/01/2003	HQ9-GE13	8,3	7,3	6,6	4,6	6,5	Vstep: 3/6
9	050609211841	Ngô Trần Gia	Bảo	20/11/2003	HQ9-GE09	8,3	6,3	7,7	5,6	7	Vstep: 3/6
10	050609211857	Nguyễn Trần Mỹ	Chi	24/03/2003	HQ9-GE13	5	7,5	6	5	6	Vstep: 3/6
11	050609211864	Lê Thị Thúy	Diễm	10/02/2003	HQ9-GE19	8	7,5	5,1	6,2	6,5	Vstep: 3/6
12	050609211865	Vũ Thị Phương	Diệu	23/09/2003	HQ9-GE13	7,8	7,3	9,7	7	8	Vstep: 3/6
13	050609210235	Vũ Phương	Dung	11/08/2003	HQ9-GE19	5,5	7,3	8	7	7	Vstep: 3/6
14	050609210236	Lê Ngọc Phương	Dung	25/10/2003	HQ9-GE07	9,3	6,8	9,4	5,8	8	Vstep: 3/6
15	050609211875	Nguyễn Trần Bảo	Duy	03/03/2003	HQ9-GE20	5,8	7,5	6,9	6,6	6,5	Vstep: 3/6

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
16	050609211873	Nguyễn Nhật	Duy	06/06/2003	HQ9-GE20	6	7	8	7	7	Vstep: 3/6
17	050609211870	Đỗ Khánh	Duy	27/10/2003	HQ9-GE20	8,8	7	6,3	7,2	7,5	Vstep: 3/6
18	050609211874	Nguyễn Thành	Duy	16/03/2003	HQ9-GE14	9,3	6,3	8	6,4	7,5	Vstep: 3/6
19	050609210198	Ngô Diễm Đông	Đào	19/04/2003	HQ9-GE19	6,3	7,5	4,3	4,6	5,5	Vstep: 3/6
20	050609211884	Mào Thành	Đạt	07/07/2003	HQ9-GE19	6,8	7,5	3,7	5	6	Vstep: 3/6
21	050609210211	Bùi Nguyễn Phúc	Đạt	15/06/2003	HQ9-GE19	7,5	7,3	5,4	4	6	Vstep: 3/6
22	050609211902	Vũ Quỳnh	Giang	13/02/2003	HQ9-GE14	8,5	8	10	7	8,5	Vstep: 3/6
23	050609210317	Trương Thị Ngọc	Hà	29/03/2003	HQ9-GE20	9,8	7,5	3,1	6,4	6,5	Vstep: 3/6
24	050609211922	Lê Gia	Hân	07/02/2003	HQ9-GE06	9,5	7,3	5,4	7,4	7,5	Vstep: 3/6
25	050609211928	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	25/02/2003	HQ9-GE14	7,3	7,3	6,6	5,8	7	Vstep: 3/6
26	050609210400	Nguyễn Phúc	Hậu	24/08/2003	HQ9-GE20	4	7,3	4	5,2	5	Vstep: 3/6
27	050609211942	Nguyễn Thị Thu	Hiền	19/02/2003	HQ9-GE20	6,3	7	2,6	4,8	5	Vstep: 3/6
28	050609210412	Dương Minh	Hiếu	17/08/2002	HQ9-GE14	9,5	8,8	10	6,2	8,5	Vstep: 3/6
29	050609211943	Lục Đức	Hiếu	05/03/2003	HQ9-GE20	7,8	6,5	5,1	7,8	7	Vstep: 3/6
30	050609210422	Võ Ngọc Thúy	Hoa	26/09/2003	HQ9-GE21	3,8	6,8	6,6	5	5,5	Vstep: 3/6
31	050609210437	Lê Trần Như	Hoàng	28/07/2003	HQ9-GE21	7,3	8	6,9	6	7	Vstep: 3/6
32	050609211968	Trịnh Thị	Huyền	13/03/2003	HQ9-GE14	4,8	6,8	8	6,4	6,5	Vstep: 3/6
33	050609211965	Nguyễn Đỗ Khánh	Huyền	06/01/2003	HQ9-GE14	5,8	7,5	4,6	5,4	6	Vstep: 3/6

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
34	050609211977	Võ Lê Mai	Hương	13/11/2003	HQ9-GE21	7,3	7	8	6,6	7	Vstep: 3/6
35	050609211996	Lâm Thuý	Kiều	20/08/2003	HQ9-GE21	9,5	6	9,7	6,4	8	Vstep: 3/6
36	050609210511	Huỳnh Ngọc Minh	Kha	20/03/2003	HQ9-GE21	6,3	5,5	6,6	5,4	6	Vstep: 3/6
37	050609210525	Nguyễn Duy Vân	Khanh	28/09/2003	HQ9-GE01	6,5	7,5	8,6	7,6	7,5	Vstep: 3/6
38	050609210544	Lê Quốc	Khánh	01/11/2003	HQ9-GE15	6	8,3	4,3	5,6	6	Vstep: 3/6
39	050609210532	Ngô Nhật	Khánh	02/03/2003	HQ9-GE05	9,3	6,5	9,4	5,6	7,5	Vstep: 3/6
40	050609212008	Nguyễn Dương Thùy	Linh	27/02/2003	HQ9-GE10	9,5	6,8	4,6	7,4	7	Vstep: 3/6
41	050609212027	Văn Đình	Lợi	22/06/2003	HQ9-GE15	5,5	8	7,4	5,6	6,5	Vstep: 3/6
42	050609212030	Trần Trúc	Ly	20/03/2003	HQ9-GE09	6,5	8	4,9	6,4	6,5	Vstep: 3/6
43	050609212042	Lê Trần	Minh	19/02/2003	HQ9-GE15	7	7,8	5,7	5,6	6,5	Vstep: 3/6
44	050609210794	Võ Thị Thùy	Mỹ	22/01/2003	HQ9-GE15	6,3	7	7,1	5,6	6,5	Vstep: 3/6
45	050609210802	Nguyễn Thành	Nam	14/10/2003	HQ9-GE23	5,3	7,3	8	6,6	7	Vstep: 3/6
46	050609212364	Nguyễn Ngọc Thu	Ngân	25/06/2003	HQ9-GE16	5	7,5	7,1	7	6,5	Vstep: 3/6
47	050609210868	Nguyễn Phương Gia	Nghi	01/12/2003	HQ9-GE08	3,8	7,5	9,4	8	7	Vstep: 3/6
48	050609210877	Phạm Thường	Nghiêng	21/10/2003	HQ9-GE12	7,8	6,3	6,3	5,4	6,5	Vstep: 3/6
49	050609210894	Nguyễn Bích	Ngọc	14/12/2003	HQ9-GE08	5,5	8,5	5,7	5	6	Vstep: 3/6
50	050609210968	Nguyễn Diễm Thiện	Nhân	08/01/2003	HQ9-GE23	9,5	7,5	10	6,2	8,5	Vstep: 3/6
51	050609212089	Nguyễn Thành	Nhân	09/11/2003	HQ9-GE23	7,5	6,5	4,6	6,6	6,5	Vstep: 3/6

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
52	050609210966	Nguyễn Hữu	Nhân	17/09/2003	HQ9-GE16	6,3	6,8	7,4	5,2	6,5	Vstep: 3/6
53	050609211015	Đặng Trần Uyên	Nhi	07/01/2003	HQ9-GE16	6,8	7,8	8	6,2	7	Vstep: 3/6
54	050609212096	Lê Hồ Thảo	Nhi	12/05/2003	HQ9-GE16	7,5	6,8	6,9	5,6	6,5	Vstep: 3/6
55	050609212092	Dương Phạm Oanh	Nhi	13/06/2003	HQ9-GE23	5,8	7	3,7	5,6	5,5	Vstep: 3/6
56	050609210999	Võ Phạm Ái	Nhi	31/08/2003	HQ9-GE24	6	6,8	3,4	4,4	5	Vstep: 3/6
57	050609212109	Đoàn Thiên	Nhung	10/12/2003	HQ9-GE16	8,3	7,3	7,1	8	7,5	Vstep: 3/6
58	050609211075	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	22/08/2003	HQ9-GE16	6	8,5	7,4	6	7	Vstep: 3/6
59	050609211050	Phạm Quỳnh	Như	11/06/2003	HQ9-GE24	9,8	6,8	9,7	8	8,5	Vstep: 3/6
60	050609212137	Lê Thị Kim	Phúc	10/07/2003	HQ9-GE24	5,3	7,3	6,3	7	6,5	Vstep: 3/6
61	050609211163	Lê Việt	Phương	11/03/2003	HQ9-GE24	8,8	7,8	6,3	6	7	Vstep: 3/6
62	050609211159	Phạm Phan Trúc	Phương	04/03/2003	HQ9-GE24	7	4	3,7	4	4,5	Vstep: 3/6
63	050609211157	Trần Kim	Phương	31/12/2003	HQ9-GE12	6,5	7	6,6	6,6	6,5	Vstep: 3/6
64	050609211136	Nhâm Thu	Phương	12/10/2003	HQ9-GE08	7,3	7	4,9	4	6	Vstep: 3/6
65	050609212155	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	11/08/2003	HQ9-GE25	7,3	6,5	5,1	6,6	6,5	Vstep: 3/6
66	050609211205	Hà Bảo	Quyên	07/01/2003	HQ9-GE25	9	7,3	8,9	7,6	8	Vstep: 3/6
67	050609212255	Trần Thị Thùy	Tiên	20/09/2003	HQ9-GE27	9,3	7	10	6,4	8	Vstep: 3/6
68	050609211479	Võ Nguyễn Thùy	Tiên	07/09/2003	HQ9-GE27	8,5	6,8	8,9	6,2	7,5	Vstep: 3/6
69	050609211307	Trần Thị Yến	Thanh	06/01/2003	HQ9-GE25	4,3	6,8	6,3	5	5,5	Vstep: 3/6

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
70	050609212185	Phạm Thị Thúy	Thanh	08/03/2003	HQ9-GE17	6	7	7,4	5,6	6,5	Vstep: 3/6
71	050609211338	Lê Thị Ngọc	Thảo	01/08/2003	HQ9-GE05	8,5	6,5	10	6,2	8	Vstep: 3/6
72	050609212207	Nguyễn Ngọc Yến	Thi	23/09/2003	HQ9-GE04	7	6	6	6,4	6,5	Vstep: 3/6
73	050609212208	Phạm Thị Minh	Thi	06/02/2003	HQ9-GE26	5,8	5,8	5,1	5,8	5,5	Vstep: 3/6
74	050609212222	Nguyễn Đoan	Thùy	02/02/2003	HQ9-GE17	9,5	7	9,7	7,2	8,5	Vstep: 3/6
75	050609211382	Huỳnh Anh	Thư	30/09/2003	HQ9-GE10	7,5	5,8	6	5,2	6	Vstep: 3/6
76	050609212246	Võ Thị Huyền	Thương	16/09/2003	HQ9-GE17	9,3	7,3	10	6,8	8,5	Vstep: 3/6
77	050609212268	Nguyễn Ngô Ngọc	Trang	15/09/2003	HQ9-GE08	6,3	7	4,9	6,4	6	Vstep: 3/6
78	050609212267	Nguyễn Ngọc Uyên	Trang	06/03/2003	HQ9-GE27	6,5	6,3	6,3	6,4	6,5	Vstep: 3/6
79	050609211561	Vũ Thu	Trang	16/05/2003	HQ9-GE09	5,5	8	6	4,8	6	Vstep: 3/6
80	050609212286	Trần Bình Quế	Trân	08/07/2003	HQ9-GE17	7,3	8,5	5,4	6,4	7	Vstep: 3/6
81	050609212299	Trần Thị Thanh	Trúc	16/02/2003	HQ9-GE18	6	8,2	6	3,6	6	Vstep: 3/6
82	050609212316	Nguyễn Vũ Như	Uyên	16/08/2003	HQ9-GE18	8,3	5	7,7	5	6,5	Vstep: 3/6
83	050609212326	Hồ Ngọc Thảo	Vi	20/01/2003	HQ9-GE18	7	7,5	8	7,2	7,5	Vstep: 3/6
84	050609212327	Huỳnh Đoàn Yến	Vi	03/07/2003	HQ9-GE01	3,8	5,8	3,7	5,4	4,5	Vstep: 3/6
85	050609212341	Trần Thị Tường	Vy	18/10/2003	HQ9-GE18	6,3	7	5,4	5	6	Vstep: 3/6
86	050609211741	Trần Yến	Vy	04/04/2003	HQ9-GE12	5,5	5	3,7	6,8	5,5	Vstep: 3/6
87	050609211722	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	20/09/2003	HQ9-GE01	9,8	7	9,7	5,8	8	Vstep: 3/6

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
II. Sinh viên được miễn cấp độ 4, 5 phải học các học phần bắt buộc từ cấp độ 6 đến cấp độ 7											
1	050609210438	Trần Đăng Huy	Hoàng	16/06/2003	HQ9-GE06	Nộp chứng chỉ Ielts				5,0	Ielts
III. Sinh viên được miễn cấp độ 5,6,7 được quyền đăng ký cấp độ 8											
1	050609210463	Đặng Huỳnh Lan	Hương	28/08/2003	HQ9-GE12	Nộp chứng chỉ Ielts				6,0	Ielts

Tổng: 89 sinh viên